

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2019/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông **Lê Duy Ph**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số A, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Tr**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số E, đường H, khóm N, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr kết hôn vào năm 2016, ông, bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2016. Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do khác nhau về cách sống, cách suy nghĩ. Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nay ông Ph và bà Tr yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Xét thấy, ông Ph và bà Tr đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr .

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr có hai người con chung tên Lê Tín P, sinh ngày 27/10/2016 và Lê Khánh Ng, sinh ngày 12/9/2017 hiện nay cháu P và cháu Ng đang sống chung với bà Tr tại địa chỉ: Số E, đường H, khóm N, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn ông Ph và bà Tr đều thống nhất giao cháu Lê Tín P (nam), sinh ngày 27/10/2016 và Lê Khánh Ng (nữ), sinh ngày 12/9/2017 cho ông Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P và cháu Ng đến tuổi trưởng thành.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr đều thống nhất bà Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Bà Nguyễn Thị Bích Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lê Tín P và Lê Khánh Ng theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở bà Tr thực hiện quyền này.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của ông, bà phù hợp với pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên và phù hợp với Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr đều thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr đều thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Lê Tín P (nam), sinh ngày 27/10/2016 và Lê Khánh Ng (nữ), sinh ngày 12/9/2017 hiện nay cháu P và cháu Ng đang sống chung với bà Tr tại địa chỉ: Số E, đường H, khóm N, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho ông Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P và cháu Ng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr đều thống nhất thỏa thuận bà Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Bích Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lê

Tín P và Lê Khánh Ng theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở bà Tr thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Duy Ph và bà Nguyễn Thị Bích Tr mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Ph và bà Tr đã nộp theo các biên lai thu số 0007317 và 0007318 cùng ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Ph và bà Tr đã nộp xong số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Loan